

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 25-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 09/2020/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn M (tên gọi khác: Phan Thanh M), sinh năm 1990 tại Q; HKTT: Tiểu khu 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; Chỗ ở: Thôn Thuận Thành 2, xã Thuận Lợi, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn K, sinh năm 1954 và bà N, sinh năm 1955; gia đình có 05 anh, chị em và bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01, Bản án số 73/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q tuyên xử 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (CHX hình phạt chính ngày 15/10/2017, chưa chứng minh được việc chấp hành trách nhiệm dân sự)

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/11/2019, Phan Văn M đi xe khách từ xã P lên Nthăm bạn nhưng lên xe thì M nằm ngủ quên. Đến khu vực xã H, huyện P, phụ xe gọi M dậy trả tiền, do không có tiền nên M bị đuổi xuống xe. Khi đi bộ ngang qua xưởng điều “Thắng Hoa”, M phát hiện xe ô tô tải biển số 51C-157.92 của ông Phạm Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn 8, xã H, huyện P đang đậu ngoài cổng sát đường ĐT741 (đầu xe quay về hướng xã Bù Nho), chưa rút chìa khóa xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang đi cất giấu nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. M đi đến và mở cửa xe ô tô phía bên tài xế rồi trèo lên cabin, mở khóa điện, đề nổ máy xe chạy về hướng thành phố Đ. Thấy vậy, ông T chạy ra và tri hô đồng thời dùng xe mô tô đuổi theo, trong lúc truy đuổi ông T có dùng điện thoại báo Cảnh sát 113- Công an tỉnh Bình Phước nhờ hỗ trợ chốt chặn truy bắt. Nhận được tin báo, tổ công tác do ông H(tổ trưởng) tiến hành chốt chặn tại đường ĐT 741 thuộc khu vực thị trấn T, huyện Đ phát hiện xe ô tô tải trên nên tổ công tác yêu cầu chấp hành hiệu lệnh dừng xe nhưng M vẫn điều khiển cho xe chạy vượt qua. Đoàn công tác phối hợp với tổ Cảnh sát giao thông do đại úy Nguyễn Ngọc Bảo làm tổ trưởng đang tuần tra kiểm soát trên đường ĐT741 tại xã T, huyện Đ để chốt chặn và truy bắt. Khi đến khu vực khu phố 8, thị trấn Phước Vĩnh, huyện PG, tỉnh Bình Dương thì dừng được xe tải đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn M và thu giữ xe ô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định tại thời điểm ngày 28/11/2019, xe ô tô tải màu trắng, hiệu THACO loại 2.5 tấn, biển số: 51C-157.92 có giá trị là 180.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 (Một) xe ô tô tải màu trắng, hiệu THACO loại 2.5 tấn, biển số: 51C-157.92, là tài sản hợp pháp của ông T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn T không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Phan Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn M. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Bị cáo Phan Văn M không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội*:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M khai nhận vào ngày 28/11/2019 khi qua đường ĐT741, thuộc địa phận xã H, thấy xe tải dừng ven đường, không rút chìa khóa, M nảy sinh ý định lấy trộm xe. M lên xe, đề nổ máy bỏ chạy về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi chạy xe được khoảng 4km, M phát hiện có người đuổi theo nhưng sợ bị bắt nên M không dừng xe. Đến đoạn đường thuộc huyện PG, tỉnh Bình Dương, xe do M điều khiển bị cảnh sát giao thông truy đuổi, bắn vào bánh xe sau làm xe lao đảo, lao vào giải phân cách và bị bắt quả tang.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/11/2019, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của ông Phạm Văn T trong việc quản lý xe mô tô tải màu trắng, hiện THACO loại 2,5 tấn, biển kiểm soát 51C-157.92, Phan Văn M đã lén lút lên xe đề máy bỏ chạy với mục đích về thành phố Hồ Chí Minh

tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo Kết luận định giá là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, do tài sản bị chiếm đoạt trị giá 180.000.000 đồng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng với mong muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản - là khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn M (tên gọi khác: Phan Thanh M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng các điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn M (Phan Thanh M) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/11/2019.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phan Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện P;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Phụng